

SỐ: 110/2019/QĐST-HNGĐ

N, Ngày 14 tháng 8 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ- ƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 161/2019/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2019, giữa:

- **Nguyên đơn: Chị Đinh Thị L, SN 1990.**

Nghề nghiệp: Lao động tự do

HKTT: Thôn M, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Chỗ ở: Đội 1 thôn V, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- **Bị đơn: Anh Đinh Đình T, SN1983.**

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Trú tại: Thôn M, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

□p dụng: - Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình.

- Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự

- Điều 27 Nghị Quyết số: 326/UBTVQH14, về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đinh Thị L và anh Đinh Đình T.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:**

\* **Về con chung:** Chị L, anh T có 03 con chung là Đình Đình T , sinh ngày 05/10/2009, Đình Thị L, sinh ngày 19/7/2011, Đình Đình B, sinh ngày 03/7/2014. Hiện nay các con chung đang ở với anh T.

Nay chị L, anh T đã thống nhất giao 03 con chung cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc, chị L sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T mỗi tháng 3.000.000đ/3 con chung, kể từ tháng 9 năm 2019 cho đến khi các con chung cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.*

*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.*

**Về tài sản, công nợ chung, ruộng đất canh tác:** Chị L, anh T không yêu cầu giải quyết.

Về thanh toán công sức lao động trong thời gian chị L sống chung với gia đình anh T, chị L không yêu cầu giải quyết.

\* **Về án phí sơ thẩm ly hôn:** Chị L nhận nộp cả theo quy định của pháp luật là 150.000đ.

\* **Về án phí cấp dưỡng:** Chị L nhận nộp cả là 150.000đ ( Một trăm năm mươi nghìn đồng ) được đối trừ 300.000đ ( Ba trăm nghìn đồng ) tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền án phí số: AA/2018/0000195 ngày 27/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

*Kể từ ngày anh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị L không thi hành hết số tiền cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận, thì hàng tháng chị L còn phải chịu khoản tiền lãi theo qui định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền phải thi hành, T ứng với thời gian chậm thi hành tại thời điểm thanh toán.*

**3.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh NB.
- VKSND huyện NQ.
- THADS huyện NQ.
- Đ- ơng sự để thi hành.
- L- u HS./.

**THẨM PHÁN**

*(đã ký)*

**Hà Minh Lực**

